

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG
TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 94/2025/HS-ST
Ngày 16-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngát

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Văn Thị Ngọc Hà

2. Ông Đặng Song Hoàn

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Vững - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Lương Ngọc T – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2025/HSST ngày 13 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Phạm Trí T1, sinh năm 1993 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: 2 L, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Nhân viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn A và bà Phạm Thị T2.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt ngày 17/12/2024, đến ngày 26/12/2024 chuyển tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố V, Công an tỉnh B (có mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 17/12/2024, tại địa chỉ 4 đường C, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 3 - Bộ tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp với Công an phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát hiện bắt quả tang Nguyễn Phạm Trí T1 đang tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine) nhằm mục đích sử dụng, đồng thời thu giữ vật chứng của vụ án.

Quá trình điều tra, Nguyễn Phạm Trí T1 khai nhận: Ngày 17/12/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T1 gọi đến số 0766076672 của người tên L để hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 800.000 đồng. Khi đến điểm hẹn, T1 nhét 800.000 đồng vào trong bao thuốc lá, đặt ở tầng 3 khu vực thang bộ của chung cư S rồi T1 đi lên tầng 4 khu vực thang bộ của chung cư này để lấy 01 gói ma túy đá đã được L nhét vào trong vỏ chai nước suối đặt sẵn tại đây. Sau khi lấy được ma túy, T1 cất vào trong cốp xe máy Honda Airblade biển số 72E1-31.336 rồi lái xe đi làm tại thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Trong ngày đi làm có tiền, T1 tiếp tục gọi điện thoại liên hệ với L để hỏi mua thêm 01 gói ma túy đá với giá 400.000 đồng và hẹn giao dịch vào lúc 20 giờ 00 phút ngày 17/12/2024 cũng tại chung cư S, trung tâm đô thị C, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo phương thức giao dịch trên. Sau khi đến điểm hẹn, T1 nhét 400.000 đồng vào trong bao thuốc lá, đặt ở tầng 3 khu vực thang bộ của chung cư S. Sau đó, T1 đi lên tầng 4 khu vực thang bộ của chung cư để lấy 01 gói ma túy đá đã được L nhét vào trong vỏ chai nước suối đặt sẵn tại đây. Gói ma túy này, T1 cất trong túi áo khoác jean bên trái đang mặc.

Đến khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày 17/12/2024, T1 đến trước nhà số D đường C, phường R, thành V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để tìm chỗ sử dụng số ma túy đã mua thì bị Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 3 - Bộ tư lệnh Cảnh sát biển kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ vật chứng của vụ án.

Tại Kết luận giám định số 39/KL-KTHS-MT ngày 21 tháng 12 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Một phong bì màu trắng được niêm phong số 39, có hình dấu của Công an phường R – Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Nguyễn Duy H, Chu Ngọc T3, Nguyễn Huỳnh Đ, Huỳnh P, Nguyễn Phạm Trí T1 bên trong có 02 (hai) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu- trong suốt có khối lượng 1,5893 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Sau giám định mẫu vật đã sử dụng hết, Phòng K Công an tỉnh B hoàn lại 01 phong bì niêm phong số 39 ngày 23/12/2024.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan chức năng thu giữ vật chứng, tài sản gồm:

- 02 (Hai) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu- trong suốt được niêm phong trong một phong bì số 39, có hình dấu của Công an phường R – Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Nguyễn Duy H, Chu Ngọc T3, Nguyễn Huỳnh Đ, Huỳnh P, Nguyễn Phạm Trí T1. Giám định có khối lượng 1,5893 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Sau giám định mẫu vật đã sử dụng hết, Phòng K Công an tỉnh B hoàn lại 01 phong bì niêm phong số 39 ngày 23/12/2024

- 01(Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung có gắn sim số 0979525756; số IMEI: 356356087601478/01 (đã qua sử dụng);

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Air Blade màu đen đỏ gắn biển số 72E1-313.36; số máy: JF46E6031560; số khung: RLHJF4619EZ106329 (đã qua sử dụng).

Qua xác minh, chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn A, ông A là bố ruột của bị cáo, ông A cho bị cáo mượn xe để đi lại, không biết bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, ông không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Ngày 24/01/2025, Cơ quan CSĐT Công an thành phố V đã trả lại xe trên cho ông Nguyễn Văn A.

Tại Cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 13 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Nguyễn Phạm Trí T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong số 39 ngày 23/12/2024 Phòng K Công an tỉnh B; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung có gắn sim số 0979525756; số IMEI: 356356087601478/01 (đã qua sử dụng).

* Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa những lỗi lầm, sớm trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 17/12/2024, tại địa chỉ 4 đường C, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cơ quan chức năng đã bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ trái phép 1,5893 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Bị cáo tàng trữ số ma túy nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đúng như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra:

Hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị, xã hội tại địa phương. Khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Do ma túy đã được sử dụng hết trong quá trình giám định nên tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong số 39 ngày 23/12/2024 Phòng K Công an tỉnh B;

- 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung có gắn sim số 0979525756; số IMEI: 356356087601478/01, đã qua sử dụng của bị cáo, liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với đối tượng tên L bán ma túy cho bị cáo, không rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan chức năng tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phạm Trí T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phạm Trí T1 **24 (Hai mươi tư) tháng tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 12 năm 2024.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 39 ngày 23/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh B;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng hiệu S có gắn sim số 0979525756; số IMEI: 356356087601478/01, đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Biên bản giao nhận vật chứng số 126/BB-CCTHADS ngày 24-03-2025).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06,PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Ngát